

HƯỚNG DẪN

Tiêu chí và Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17/9/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 01/2/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 919/VPUBND-KTN ngày 01/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhằm triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, các địa phương và Chủ thể kinh tế trong việc rà soát, đánh giá và phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (*tên tiếng anh là One Commune One Product - OCOP, gọi tắt là Chương trình OCOP*) trên địa bàn tỉnh An Giang theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Hướng dẫn tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang (*viết tắt là Hướng dẫn Bộ tiêu chí OCOP*), với nội dung như sau:

I. Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

1. Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, gồm 06 ngành hàng:

STT	Phân loại sản phẩm	Cơ quan chủ trì/quản lý ¹
I	NGÀNH THỰC PHẨM	
1	<i>Nhóm: Thực phẩm tươi sống</i>	

¹ Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

STT	Phân loại sản phẩm	Cơ quan chủ trì/quản lý ¹
1.1	Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.2	Phân nhóm: Thịt, thủy sản, trứng, sữa tươi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	<i>Nhóm: Thực phẩm thô, sơ chế</i>	
2.1	Phân nhóm: Gạo, ngũ cốc, hạt sơ chế	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.2	Phân nhóm: Mật ong, mật khác và nông sản thực phẩm khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	<i>Nhóm: Thực phẩm chế biến</i>	
3.1	Phân nhóm: Đồ ăn nhanh	Sở Công Thương
3.2	Phân nhóm: Chế biến từ gạo, ngũ cốc	Sở Nông nghiệp và Môi trường Công Thương
3.3	Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3.4	Phân nhóm: Chế biến từ thịt, trứng, sữa, thủy sản, các sản phẩm từ mật ong, mật khác và nông sản thực phẩm khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Công Thương
4	<i>Nhóm: Gia vị</i>	
4.1	Phân nhóm: Tương, nước mắm, gia vị dạng lỏng khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.2	Phân nhóm: Gia vị khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	<i>Nhóm: Chè</i>	
5.1	Phân nhóm: Chè tươi, chế biến	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.2	Phân nhóm: Các sản phẩm trà từ thực vật khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	<i>Nhóm: Cà phê, Ca cao</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	NGÀNH ĐỒ UỐNG	
1	<i>Nhóm: Đồ uống có cồn</i>	
1.1	Phân nhóm: Rượu trắng	Sở Công Thương
1.2	Phân nhóm: Đồ uống có cồn khác	Sở Công Thương
2	<i>Nhóm: Đồ uống không cồn</i>	
2.1	Phân nhóm: Nước khoáng thiên nhiên, nước uống tinh khiết	Sở Y tế
2.2	Phân nhóm: Đồ uống không cồn	Sở Công Thương

STT	Phân loại sản phẩm	Cơ quan chủ trì/quản lý ¹
III	NGÀNH DƯỢC LIỆU VÀ SẢN PHẨM TỪ DƯỢC LIỆU	
1	Nhóm: Thực phẩm chức năng; Thuốc dược liệu, thuốc Y học cổ truyền	Sở Y tế
2	Nhóm: Mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược	Sở Y tế
3	Nhóm: Tinh dầu và thảo dược khác	Sở Y tế
IV	NGÀNH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ	
1	Nhóm: Thủ công mỹ nghệ gia dụng, trang trí	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Nhóm: Vải, may mặc	Sở Công Thương
V	NGÀNH SINH VẬT CẢNH	
1	Nhóm: Hoa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Nhóm: Cây cảnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Nhóm: Động vật cảnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
VI	NGÀNH DỊCH VỤ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, DU LỊCH SINH THÁI VÀ ĐIỂM DU LỊCH	
1	Nhóm: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường

2. Bộ tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP:

Bộ tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP gồm ba phần:

- Phần A: Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (40 điểm), gồm: Tổ chức sản xuất; phát triển sản phẩm; sức mạnh cộng đồng.
- Phần B: Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị (25 điểm), gồm: Tiếp thị; câu chuyện về sản phẩm.
- Phần C: Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm (35 điểm), gồm: Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm; tiêu chuẩn sản phẩm; khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.

(Nội dung bộ tiêu chí đánh giá và thang điểm của từng nhóm/phân nhóm sản phẩm theo Phụ lục III của Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn thực hiện cho các nhóm sản phẩm theo Phụ lục IV - IX đính kèm của Hướng dẫn)

3. Phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP

Căn cứ vào kết quả đánh giá sản phẩm theo Bộ Tiêu chí và tổng điểm đánh giá cho mỗi sản phẩm tối đa là 100 điểm đảm bảo yêu cầu cần đạt trong đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, các sản phẩm đánh giá và phân thành 05 hạng, cụ thể như sau:

+ Hạng 5 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 90 điểm đến 100 điểm, là sản phẩm đặc trưng, tiêu chuẩn chất lượng cao và hội tụ điều kiện để xuất khẩu.

+ Hạng 4 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm, là sản phẩm đặc trưng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiếp cận thị trường tốt, có tiềm năng nâng cấp lên hạng 5 sao.

+ Hạng 3 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm, là Sản phẩm có tính đặc thù, được quản lý và thương mại ổn định, có thể nâng cấp lên hạng 4 sao.

+ Hạng 2 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 30 điểm đến dưới 50 điểm, sản phẩm được sản xuất, bước đầu hình thành chất lượng cụ thể, có thể tiếp tục nâng cấp để nâng lên hạng 3 sao.

+ Hạng 1 sao: Tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm, là Sản phẩm sơ khai, chưa được hình thành trong thương mại, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao.

II. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

1. Trình tự đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP

1.1 Cấp xã (bao gồm xã, phường, thị trấn)

- Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện và các phòng, ban cấp huyện có liên quan tiến hành khảo sát, rà soát và đánh giá các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn cấp xã để đăng ký tham gia Chương trình OCOP và đưa vào kế hoạch thực hiện hằng năm của xã, huyện (*đặc biệt đối với các xã điểm trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn: xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu*);

- Chủ thể kinh tế có sản phẩm tiềm năng tham gia Chương trình OCOP gửi hồ sơ liên quan đến sản phẩm đề xuất công nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, như sau:

+ Một số tiêu chí đánh giá: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương (*Chú ý: Giấy xác nhận cơ quan có thẩm quyền đối với các sản phẩm hình thành từ yến cần xác định vùng nguyên liệu được nuôi theo quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương*);

+ Căn cứ vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá đối với

các tiêu chí đánh giá để hoàn thiện hồ sơ sản phẩm (*thành phần bao gồm: ban, ngành, đoàn thể cấp xã và các đơn vị có liên quan hoặc thành viên của “Tổ khuyến nông cộng đồng” của xã nếu đã thành lập*).

- Sau khi họp đánh giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả đánh giá các tiêu chí trên gửi chủ thể OCOP (để thực hiện hồ sơ) và gửi về cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình OCOP cấp huyện (Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện) để tổng hợp (*mẫu Báo cáo đánh giá theo phụ lục I đính kèm*); đồng thời, hỗ trợ Chủ thể các nội dung liên quan đến hồ sơ, cũng như đánh giá, phân hạng sản phẩm.

1.2. Cấp huyện (bao gồm huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh)

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (Hội đồng OCOP cấp huyện), Tổ giúp việc (hoặc Tổ tư vấn); đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng;

- Hội đồng cấp huyện tổ chức đánh giá và phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn huyện, với các nội dung như sau:

+ Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có báo cáo đánh giá và một số nội dung liên quan đến thành phần hồ sơ sản phẩm, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành Hợp Tổ giúp việc đánh giá và hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm theo quy định trước khi họp Hội đồng OCOP cấp huyện;

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện có văn bản báo cáo về hồ sơ sản phẩm đánh giá của huyện về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh (*thành viên Tổ Giúp việc OCOP cấp tỉnh*) để xem xét, có ý kiến (ít nhất trước 07 ngày làm việc) trước khi tổ chức họp Hội đồng OCOP cấp huyện, đây là cơ sở để Hội đồng OCOP cấp huyện tiến hành họp đánh giá, phân hạng; Trong đó, lấy ý kiến thành phần Hội đồng OCOP cấp huyện (*đối với sản phẩm dự kiến đạt 3 sao*) và lấy ý kiến thành phần Hội đồng OCOP cấp tỉnh (*đối với sản phẩm dự kiến đạt 4 sao trở lên*);

+ Hội đồng OCOP cấp huyện tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP theo quy định (*phát hành Thư mời ít nhất trước 05 ngày làm việc*); thành phần có sự tham gia của đại diện các Sở, ngành có liên quan theo quyết định thành lập của Hội đồng OCOP cấp huyện (*trường hợp các Sở, ngành bắt buộc không tham dự phải có ý kiến đánh giá bằng văn bản và thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng hoặc do Chủ tịch Hội đồng quyết định theo quy định*).

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện hoàn chỉnh các thủ tục và hồ sơ sản phẩm đánh giá theo quy định trước khi trình cấp thẩm quyền xem xét về kết quả đánh giá, phân hạng theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao và tổ chức công bố kết quả.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 70 điểm đến 100 điểm (từ 4 sao trở lên) lên Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh (*Hồ sơ gửi về thông qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh*).

- Lưu hồ sơ sản phẩm sau khi đạt chứng nhận sản phẩm OCOP bao gồm: Hồ sơ sản phẩm đã hoàn chỉnh (*Hồ sơ giấy và file can*), Giấy chứng nhận, Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, Biên bản họp và bản điểm tổng trung bình của sản phẩm (*Gửi về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh lưu Hồ sơ sản phẩm*).

1.3. Cấp tỉnh

- Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh (Hội đồng OCOP cấp tỉnh), Tổ giúp việc (hoặc Tổ tư vấn) cho Hội đồng; đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng;

- Hội đồng cấp OCOP tỉnh tổ chức đánh giá và xếp hạng các sản phẩm do cấp huyện đề xuất (*các sản phẩm đạt quy định từ 4 sao trở lên*);

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 4 sao và tổ chức công bố kết quả;

- Trường hợp kết quả đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh không đạt 4 sao, Hội đồng OCOP cấp tỉnh gửi trả kết quả (bằng văn bản) và hồ sơ sản phẩm về Ủy ban nhân dân cấp huyện, với các trường hợp như sau:

+ Đối với những sản phẩm được Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá không đạt 70 điểm trở lên (nhưng đạt từ 50 điểm trở lên), Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, làm căn cứ để ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng và cấp Giấy chứng nhận đạt 3 sao, hoặc tổ chức đánh giá và phân hạng theo thẩm quyền được phân cấp.

+ Đối với sản phẩm được Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá là hồ sơ không hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ, đánh giá và phân hạng sản phẩm theo thẩm quyền được phân cấp.

- Lưu hồ sơ sản phẩm sau khi đạt chứng nhận sản phẩm OCOP bao gồm: Hồ sơ sản phẩm đã hoàn chỉnh (*Hồ sơ giấy và file can do huyện hoàn chỉnh*), Giấy chứng nhận, Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, Biên bản họp và bản điểm tổng trung bình của sản phẩm.

1.4. Cấp Quốc gia

- UBND cấp tỉnh chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm lên Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản

phẩm OCOP cấp quốc gia (theo quy định tại Khoản d, điểm 3 của Phụ lục I của Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ theo quy định và yêu cầu của Trung ương.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP

2.1. Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh: có từ 09 đến 11 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực Chương trình OCOP).
- Thành viên Hội đồng:
 - + Lãnh đạo các Sở, ngành: Công thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế;
 - + Lãnh đạo Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh - Kiêm Thư ký Hội đồng;
 - + Lãnh đạo các Hội, đoàn thể và các đơn vị khác có liên quan; Chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP (nếu có);
 - + Mời Chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP (nếu có).

2.2. Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện: có từ 09 đến 11 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Thành viên Hội đồng:
 - + Đại diện các đơn vị cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, trong đó thành phần bắt buộc là đại diện các đơn vị: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và Sở quản lý sản phẩm theo quy định tại mục I của hướng dẫn này (*tuỳ vào sản phẩm đánh giá để mời các đơn vị cho phù hợp*);
 - + Đại diện đơn vị cấp huyện: Lãnh đạo các Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Phòng Kinh tế, Hạ tầng/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị có liên quan.
 - + Chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP (nếu có).

2.3. Tổ Giúp việc/Tổ Tư vấn cho Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP:

Tùy theo tình hình và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Chủ tịch Hội đồng có Quyết định thành lập Tổ Giúp việc/Tổ Tư vấn cho Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm:

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới (cơ quan thường trực Chương trình OCOP) - Tổ trưởng; thành viên bao gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân, các sở, ngành hoặc đơn vị chuyên môn liên quan đến Chương trình OCOP; các chuyên gia (nếu có).

- Cấp huyện: Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực Chương trình OCOP) - Tổ trưởng; Văn phòng Ủy ban nhân dân, các phòng, ban hoặc đơn vị chuyên môn liên quan đến Chương trình OCOP; Lãnh đạo UBND cấp xã; các chuyên gia (nếu có).

3. Điều kiện và yêu cầu hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

3.1. Điều kiện

- Chủ thể kinh tế đăng ký tham gia Chương trình OCOP tại địa phương gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh,... có đăng ký kinh doanh;

- Phạm vi không gian: Chương trình OCOP được triển khai ở toàn bộ các xã trong tỉnh An Giang (khuyến khích các địa phương tùy vào điều kiện thực tiễn, triển khai phù hợp ở khu vực đô thị (*các phường, thị trấn*)).

3.2. Hồ sơ sản phẩm bị loại khi

3.2.1. Yêu cầu chung

- Sản phẩm giả mạo hồ sơ hoặc không tuân thủ đầy đủ các quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (hoặc tương đương); hoặc Hồ sơ tự công bố sản phẩm, ghi nhãn sản phẩm không đúng theo quy định; hoặc không đáp ứng Hồ sơ dự thi theo quy định.

- Sản phẩm sử dụng toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu hoặc nguyên liệu không rõ nguồn gốc.

- Nếu trong quá trình đánh giá, sản phẩm được yêu cầu bổ sung tài liệu hoặc thông tin nhưng không đáp ứng trong thời gian quy định, hồ sơ cũng có thể bị loại;

- Hồ sơ sản phẩm có thể bị loại nếu sản phẩm hoặc quy trình sản xuất gây hại đến môi trường hoặc không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường;

- Hồ sơ nộp trễ so với thời hạn đã định cũng sẽ bị loại;

3.2.2. Yêu cầu cụ thể thêm đối với một số nhóm, ngành sản phẩm:

- Sản phẩm hình thành từ yến: địa chỉ xác định nguyên liệu (*sản xuất/thu mua*) **ngoài** vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang được quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm thuộc nhóm ngành Sinh vật cảnh thuộc các đối tượng nằm trong danh sách ngoại lai xâm hại, trong sách đỏ quý hiếm hoặc thuộc các đối tượng cấm theo quy định;

- Thực phẩm chức năng; thuốc Dược liệu, thuốc y học cổ truyền; mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và thảo dược khác hồ sơ kiểm tra chất lượng của sản phẩm **không do đơn vị đạt chuẩn ISO/IEC17025 đánh giá**.

3.3. Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện (Hồ sơ sản phẩm)

- Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP do Chủ thể kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh,...) chuẩn bị (*lưu ý: Hồ sơ sản phẩm được thực hiện cho 01 sản phẩm cụ thể*);

- Sau khi có Báo cáo kết quả đánh giá của UBND cấp xã, Chủ thể đề xuất đánh giá sản phẩm (01 bộ hồ sơ gốc; 01 bộ hồ sơ điện tử - hồ sơ scan) và mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ du lịch) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện);

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn cấp huyện phân loại, kiểm tra Hồ sơ sản phẩm do Chủ thể kinh tế đăng ký đúng ngành sản phẩm, nhóm sản phẩm; đồng thời, có hướng dẫn và tập hợp hồ sơ minh chứng (theo nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn) theo quy định;

- Thành phần Hồ sơ sản phẩm, bao gồm:

TT	Nội dung	Yêu cầu
I	Yêu cầu bắt buộc	
1	Phiếu đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Theo mẫu đính kèm (Mẫu số 01 - Phụ lục I)
2	Báo cáo của chủ thể đánh giá về sản phẩm theo Bộ tiêu chí	Theo mẫu đính kèm (Mẫu số 02- Phụ lục I)
3	Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã về một số tiêu chí (theo quy định tại khoản 1.1, mục 1)	Theo mẫu đính kèm (Mẫu số 03 - Phụ lục I)
4	Giấy đăng ký kinh doanh	Bản sao có công chứng, chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp (đối với các đơn vị/cá nhân có đăng ký kinh doanh)

TT	Nội dung	Yêu cầu
5	Sản phẩm mẫu	Số lượng: 05 đơn vị sản phẩm dùng để trưng bày và đánh giá chất lượng sản phẩm (trừ dịch vụ) 05 đơn vị sản phẩm dùng để trưng bày và đánh giá chất lượng sản phẩm (trừ Nhóm Dịch vụ Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch - nhóm 6)
II	Yêu cầu tài liệu minh chứng bổ sung	
1	Giấy đăng ký kinh doanh	Bản sao có công chứng, chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp (đối với các đơn vị/cá nhân có đăng ký kinh doanh)
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất/Bản cam kết sản xuất	Bản sao có công chứng (đối với sản phẩm cần phải có giấy chứng nhận/Bản cam kết ² /Giấy phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định hiện hành)
3	Nguồn gốc nguyên liệu, liên kết chuỗi	- Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận cơ quan có thẩm quyền, hợp đồng, hóa đơn... chứng minh việc mua bán nguyên vật liệu, hợp đồng, thỏa thuận liên kết
4	Công bố chất lượng sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh chất lượng sản phẩm được công bố. Đối với Nhóm Dịch vụ Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch (nhóm 6): Bản sao tài liệu công nhận/chứng nhận đạt tiêu chuẩn theo quy định của luật quản lý chuyên ngành
5	Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn công bố	- Bản sao tài liệu, chứng minh đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm;
6	Mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc,...	Bản sao tài liệu, chứng minh mã, tem, sở hữu thương hiệu...
7	Sở hữu trí tuệ	Giấy chứng nhận đăng ký về sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng,...

² Theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 về phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh An Giang.

TT	Nội dung	Yêu cầu
8	Bảo vệ môi trường ³	- Bản sao hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định; hình ảnh minh chứng về thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường.
9	Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng	Bản sao tài liệu: chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chứng minh hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn
10	Kế toán	Bản sao tài liệu, minh chứng hoạt động kế toán của cơ sở
11	Phát triển thị trường, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại	Bản sao tài liệu: Hợp đồng, cam kết, xác nhận về phân phối sản phẩm, xuất khẩu sản phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại... Đối với Nhóm Dịch vụ Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch (nhóm 6): Hợp đồng đại lý, giấy phép kinh doanh chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc kênh phân phối..., hình ảnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.
12	Câu chuyện về sản phẩm	Bản sao tờ rơi, hình ảnh, phim, ghi âm... minh chứng về câu chuyện của sản phẩm
13	Kế hoạch kiểm soát nội bộ	Bản sao kế hoạch kiểm soát nội bộ/Hồ sơ minh chứng về kế hoạch kiểm soát nội bộ
14	Giải thưởng của sản phẩm, bình chọn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế...	Bản sao tài liệu, minh chứng về các thành tích, giải thưởng, bình chọn...

3.4. Hồ sơ đề xuất đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuẩn bị, bao gồm:

- Công văn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;

- Tài liệu họp Hội đồng cấp huyện: Báo cáo thẩm định của Tổ Tư vấn/Tổ Giúp việc; Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp huyện (gồm: nội dung thông tin cơ bản của các sản phẩm; kết quả chấm điểm và ý kiến đánh giá (nếu có) của các thành viên Hội đồng; điểm trung bình sản phẩm, phân hạng sao và đề xuất về phân hạng (nếu có); Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm.

³ Công văn số 413/STNMT-MT ngày 07/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường v/v thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

- Hồ sơ sản phẩm (bao gồm: 01 bản chính, đóng cuốn và hồ sơ dưới dạng file): sắp xếp theo trình tự, cung cấp đầy đủ thông tin đối với các yêu cầu bắt buộc, yêu cầu tài liệu minh chứng bổ sung (tại mục 3.2) và các hình ảnh minh họa (*Lưu ý: dựa trên các biểu mẫu thiết kế lại cho phù hợp; Hồ sơ phải có: bìa, mục lục của các tài liệu minh chứng, đánh số trang; được scan nếu các hồ sơ là giấy chứng nhận hoặc các giấy tờ có liên quan, hình ảnh nhãn sản phẩm phải thống nhất với mẫu sản phẩm đề xuất đánh giá, phân hạng*);

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp tỉnh: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

3.5. Hồ sơ đề xuất đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia: do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuẩn bị, bao gồm:

- Công văn gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;

- Tài liệu họp Hội đồng cấp tỉnh: Báo cáo thẩm định thẩm định của Tổ Tư vấn/Tổ Giúp việc; Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh (gồm: nội dung thông tin cơ bản của các sản phẩm; điểm của các thành viên Hội đồng; điểm trung bình và phân hạng sao cho sản phẩm; ý kiến đánh giá (nếu có); Quyết định phê duyệt kết quả kết quả chấm điểm, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh;

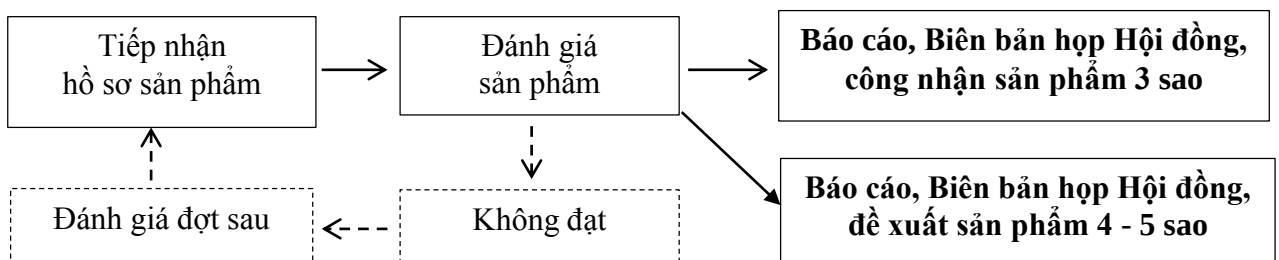
- Hồ sơ sản phẩm;

- Các văn bản xác nhận kiểm tra, kiểm nghiệm bổ sung của tỉnh (nếu có).

4. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

4.1. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy trình và các bước như sau:



4.1.1. Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ:

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, cập nhật các sản phẩm tiềm năng của địa phương, khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký và chuẩn bị hồ sơ sản phẩm; đồng thời, họp và ban hành báo cáo của UBND cấp xã đối với các tiêu chí: *nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương*;

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp huyện) tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ từ các cá nhân/tổ chức đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện và các phòng, ban ngành có liên quan *(theo chức năng nhiệm vụ)* kiểm tra nội dung, yêu cầu hồ sơ minh chứng và thể thức; đồng thời, thông báo và hướng dẫn các Chủ thể hoàn thiện hồ sơ (nếu có);

- Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện và tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng các sản phẩm đề xuất theo tiêu chí cho từng ngành hàng theo quy định.

4.1.2. Đánh giá

- Đối tượng đánh giá: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ du lịch) và hồ sơ sản phẩm *(Lưu ý: đối với các sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch: Các thành viên cần kiểm tra thực tế và có đánh giá trước tại thực địa);*

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ điện tử (hồ sơ scan). Hồ sơ sản phẩm (bản điện tử) và phiếu đánh giá (có dấu treo của Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp huyện) cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 05 ngày làm việc.

- Tiến hành đánh giá:

+ Tổ Giúp việc cho Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm để đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính *(nếu cần, có thể tham khảo ý kiến và các nội dung liên quan của Tổ Tư vấn/Tổ Giúp việc OCOP cấp tỉnh)* trước khi họp Hội đồng cấp huyện *(tùy theo quy chế hoạt động của Hội đồng);*

+ Khi cần thiết sẽ tổ chức Đoàn công tác của Tổ giúp việc OCOP cấp tỉnh gồm các đơn vị liên quan sẽ phối hợp với huyện tiến hành khảo sát thực tế tại các Chủ thể kinh tế trước khi tổ chức Họp Hội đồng OCOP.

+ Các thành viên Hội đồng OCOP cấp huyện đánh giá sản phẩm theo đúng thành phần và phiếu đánh giá. Điểm của các thành viên không được chênh lệch quá 10 điểm, trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất chấm điểm lại *(phiếu đánh giá có dấu treo của Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp huyện);*

(Lưu ý: Chủ thể sản phẩm OCOP có thể tham gia trình bày, diễn giải trước Hội đồng);

+ Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, tính trung bình điểm của các thành viên, thống nhất thông qua kết quả đánh giá. Chủ tịch Hội đồng đề xuất các sản phẩm được tham gia đánh cấp tỉnh và báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, phê duyệt đối với các sản phẩm đáp ứng yêu cầu phân hạng sao.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu có góp ý của thành viên Hội đồng);

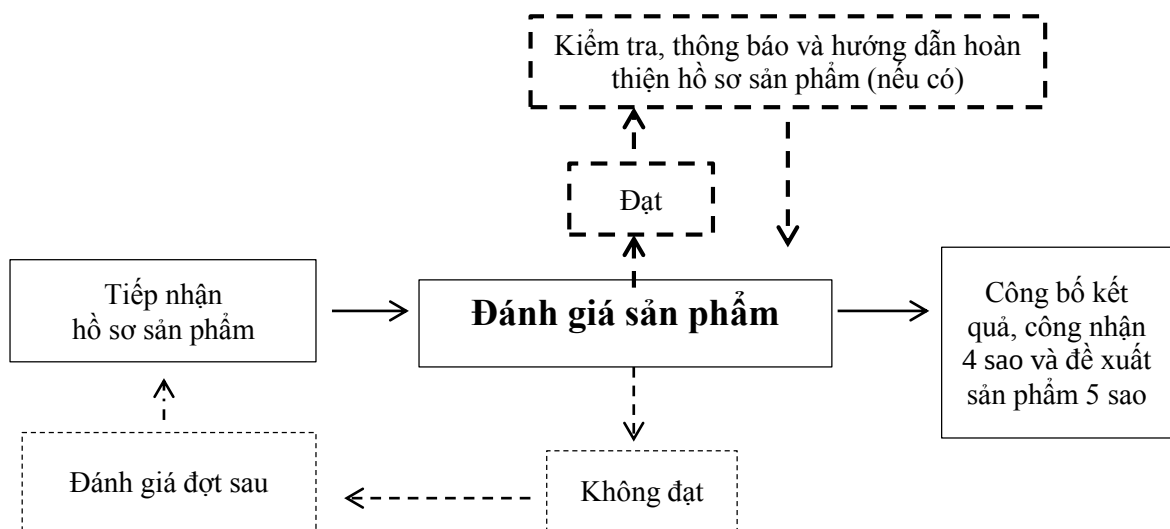
- Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao; tổ chức công bố kết quả;

4.1.3. Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị cấp tỉnh đánh giá, phân hạng:

- Căn cứ kết quả điểm số đánh giá của Hội đồng, các sản phẩm được xếp hạng theo khung từ 01 đến 05 sao;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu có góp ý của thành viên Hội đồng);
- Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm, chuyển hồ sơ (bao gồm văn bản đề nghị và file hồ sơ sản phẩm) và sản phẩm mẫu của các sản phẩm đạt từ 70 đến 100 điểm đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, phân hạng;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm để chuẩn bị cho họp Hội đồng OCOP cấp tỉnh;

4.2. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy trình và các bước như sau:



4.2.1. Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm:

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tiếp nhận hồ sơ (theo chỉ đạo của UBND cấp tỉnh) về đánh giá, phân hạng sản phẩm từ Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời kiểm tra thể thức và chuyển hồ sơ sản phẩm đến các Sở có liên quan (theo chức năng nhiệm vụ) để có ý kiến; tổng hợp góp ý của các sở và thông báo, hướng dẫn huyện (các chủ thể) hoàn thiện hồ sơ theo quy định; báo cáo UBND cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng OCOP cấp tỉnh để tổ chức họp Hội đồng OCOP cấp tỉnh; đồng thời, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ sản phẩm (nếu có);

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, sản phẩm OCOP cấp tỉnh; có kế hoạch đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (theo Quy chế của Hội đồng).

- Đối tượng: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ du lịch) và hồ sơ sản phẩm; Đối với các sản phẩm thuộc Ngành dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch: cần có đánh giá trước tại thực địa. Các thành viên tiến hành kiểm tra thực tế chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch theo các tiêu chí;

4.2.2. Tổ chức đánh giá:

- Tổ Giúp việc/Tư vấn cho Hội đồng OCOP cấp tỉnh tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ sản phẩm:

+ Các thành viên tiến hành thẩm định hồ sơ, đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá; đề xuất bổ sung hồ sơ, gửi mẫu phiếu kiểm nghiệm chất lượng (nếu cần thiết);

+ Tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở về quy trình sản xuất, vệ sinh môi trường, điều kiện an toàn thực phẩm,...(nếu cần thiết);

+ Thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa đạt cụ thể, định tính (nếu cần);

+ Tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, xây dựng Báo cáo trình Hội đồng OCOP cấp tỉnh để xem xét, tổ chức Hội đồng OCOP cấp tỉnh để đánh giá, phân hạng sản phẩm; đề xuất gửi mẫu kiểm nghiệm chất lượng độc lập (nếu cần thiết).

+ Khi cần thiết sẽ tổ chức Đoàn công tác gồm các thành viên và đơn vị liên quan tiến hành khảo sát thực tế tại các Chủ thể kinh tế trước khi tổ chức Họp Hội đồng OCOP.

- Tổ chức họp Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá, phân hạng sản phẩm:

+ Chuẩn bị số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ điện tử (hồ sơ scan). Hồ sơ sản phẩm (bản điện tử). Hồ sơ sản phẩm và mẫu sản phẩm cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất trước 05 ngày làm việc;

+ Các thành viên Hội đồng đánh giá sản phẩm theo đúng thành phần và phiếu đánh giá (*phiếu đánh giá có dấu treo của Cơ quan thường trực Hội đồng OCOP các cấp thuộc Chương trình OCOP*).

+ Thành phần cấp huyện tham dự: Thường trực Hội đồng cấp huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, các Chủ thể có sản phẩm OCOP (*Lưu ý: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện hỗ trợ các Chủ thể chuẩn bị và trình bày các nội dung liên quan đến sản phẩm, điểm nổi bật; hình ảnh, video giới thiệu về sản phẩm, chủ thể trình bày; đồng thời, diễn giải các ý kiến của thành viên Hội đồng đặt ra*);

+ Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, tính trung bình điểm của các thành viên (*Lưu ý: Điểm của các thành viên không được chênh lệch quá 10 điểm, trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất chấm điểm lại và được thể hiện cụ thể tại Quy chế của Hội đồng*);

+ Hội đồng OCOP cấp tỉnh thông nhất và thông qua đánh giá; đề xuất các sản phẩm được tham gia đánh giá cấp Trung ương (từ 90 điểm trở lên) và báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất về phân hạng sản phẩm.

4.2.4. Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp trung ương:

- Căn cứ kết quả điểm số đánh giá lần thứ hai của Hội đồng, các sản phẩm được xếp hạng theo khung từ 01 sao đến 05 sao;

- Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu cần);

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 04 sao; tổ chức công bố kết quả;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định kết quả đánh giá, chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 05 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị Hội đồng cấp Trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia;

- Trường hợp Hội đồng cấp tỉnh đánh giá có kết quả dưới 70 điểm (không đạt 04 sao) hoặc hồ sơ không hợp lệ, Hội đồng cấp tỉnh gửi trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, công nhận hoặc hoàn thiện hồ sơ tổ chức đánh giá lại và phân hạng sản phẩm theo thẩm quyền được phân cấp.

4.3. Công nhận và công bố sản phẩm OCOP

- Sản phẩm đạt chứng nhận OCOP cấp huyện (đạt 3 sao): do UBND huyện quyết định công nhận; tổ chức công bố và trao Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP cho các Chủ thể kinh tế;

- Sản phẩm đạt chứng nhận OCOP cấp tỉnh (đạt 4 sao): do UBND tỉnh quyết định công nhận; tổ chức công bố và trao Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP cho các Chủ thể kinh tế; Trường hợp kết quả dưới 70 điểm (không đạt 4 sao) hoặc hồ sơ không hợp lệ, Hội đồng cấp tỉnh gửi trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, công nhận hoặc hoàn thiện hồ sơ tổ chức đánh giá lại và phân hạng sản phẩm theo thẩm quyền được phân cấp.

- Sản phẩm đạt chứng nhận OCOP cấp Quốc gia (đạt 5 sao): do Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Quyết định và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm cấp quốc gia cho các Chủ thể kinh tế. Trường hợp kết quả dưới 90 điểm (không đạt 5 sao) hoặc hồ sơ không hợp lệ, Hội đồng cấp trung ương gửi trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, công nhận hoặc hoàn thiện hồ sơ tổ chức đánh giá lại và phân hạng sản phẩm theo thẩm quyền được phân cấp.

5. Thời hạn hiệu lực sản phẩm OCOP

- Các chủ thể OCOP có thể đăng ký sản phẩm để được đánh giá, phân hạng, nâng hạng sản phẩm thường xuyên, liên tục (theo kế hoạch và chu trình OCOP của huyện);

- Giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 4 sao có giá trị trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền ban hành.

6. Quy định về đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP

- Căn cứ kết quả phát triển sản phẩm, chủ thể OCOP bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại mục 3;

- Trình tự, thủ tục đánh giá, nâng hạng thực hiện theo quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Quy định về đánh giá, phân hạng lại sản phẩm sau khi hết hạn

- Chậm nhất 45 ngày trước ngày hết thời hạn 36 tháng, cơ quan ban hành Quyết định công nhận kết quả và cấp Giấy chứng nhận đạt sao có văn bản thông báo cho các chủ thể OCOP về thời hạn của Giấy chứng nhận.

- Chủ thể OCOP (nếu có nhu cầu), chuẩn bị hồ sơ đề nghị công nhận lại sản phẩm, bao gồm:

+ Phiếu đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (**mẫu biểu số 01 - Phụ lục I**).

+ Báo cáo của chủ thể đánh giá về sản phẩm theo Bộ tiêu chí theo **mẫu biểu số 02 - Phụ lục I** (rà soát, cập nhật những nội dung mới, đánh giá về kết quả sau 3 năm được công nhận OCOP: về nguyên liệu, thị trường, công bố chất lượng...).

- Cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình (Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở về việc duy trì, phát triển sản phẩm OCOP; phát triển nguyên liệu, liên kết, chất lượng và chấp hành các quy định hiện hành của Chương trình (nếu cần thiết).

- Tổ chức thực hiện các bước đánh giá, phân hạng lại sản phẩm OCOP theo quy định:

+ Cấp huyện: Trên cơ sở hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng lại sản phẩm OCOP và báo cáo của cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình, Hội đồng cấp huyện tổ chức họp đánh giá sản phẩm. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng, Hội đồng cấp huyện trình UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá; cấp Giấy chứng nhận đạt 3 sao và tổ chức công bố kết quả; có văn bản đề nghị Hội đồng cấp tỉnh đánh giá, phân hạng lại sản phẩm đủ điều kiện 4 sao.

+ Cấp tỉnh: Căn cứ hồ sơ chủ thể, biên bản của Hội đồng cấp huyện, văn bản đề nghị của UBND cấp huyện và báo cáo của cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình (nếu có), Hội đồng cấp tỉnh tổ chức đánh giá sản phẩm. Căn cứ kết quả đánh giá, Hội đồng cấp tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá; cấp Giấy chứng nhận đạt 4 sao và tổ chức công bố kết quả; có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, phân hạng lại sản phẩm đủ điều kiện 5 sao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*thông qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh*) để điều chỉnh, bổ sung và báo cáo UBND tỉnh. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn 08/HD-SNNPTNT ngày 09/05/2023.

Trên đây là Hướng dẫn về Tiêu chí và Quy trình đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, YT, KHCN, VH TTDL, TC;
- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư;
- Hội nông dân tỉnh;
- Lãnh đạo Sở NN&MT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các đơn vị trực thuộc Sở NN&MT;
- VPĐPNTM các huyện, TX, TP;
- Lưu: VPĐPNTM tỉnh, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Thanh Bình

PHỤ LỤC I

Biểu mẫu về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP
*(Kèm theo Hướng dẫn số.../HD-SNNMT ngày.../3/2025 của Sở Nông nghiệp và
 Môi trường)*

BIỂU SỐ 01:**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ

**Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP
 của tỉnh/huyện..... năm**

1. Thông tin về đơn vị đăng ký:

- Tên đơn vị:
- Họ tên người đại diện pháp lý:
- Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Email:.....

2. Tên sản phẩm:**3. Nhóm sản phẩm đăng ký (Ngành, Nhóm, Phân nhóm⁴):.....****4. Lần đăng ký đánh giá: Lần đầu ☐ Nâng hạng: ☐ Đánh giá lại: ☐****5. Tài liệu kèm theo:**

- Báo cáo đánh giá về sản phẩm theo Bộ tiêu chí (bản gốc, bản điện tử).
- Sản phẩm mẫu (số lượng):.....

Cam đoan những thông tin trong Phiếu đăng ký là đúng sự thật, chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định của Chương trình OCOP về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, chịu trách nhiệm trước Hội đồng và pháp luật về Hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm./.

..... ngày..... tháng.....năm

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

⁴ Theo Danh mục phân loại sản phẩm tham gia Chương trình OCOP

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ**DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN**

Phiếu số: -/PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

Cơ quan tiếp nhận*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)***DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH**

Phiếu số: -/PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

Cơ quan tiếp nhận*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

BIỂU SỐ 02: BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ SẢN PHẨM*(Dành cho chủ thể có sản phẩm đăng ký)***BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ SẢN PHẨM
CỦA CÔNG TY/CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH/HỢP TÁC XÃ****PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên chủ thể:
2. Loại hình tổ chức:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Email:
5. Tên người đại diện pháp luật:
 - Họ tên:
 - Giới tính:(Nam/nữ); Dân tộc:
 - Địa chỉ thường trú:
6. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh: Số giấy đăng ký (nếu có):
7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:

.....

.....

.....

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

a) Giấy đăng ký kinh doanh: ☐b) Đã công bố chất lượng cơ sở: ☐

c) Đã có các điều kiện sản xuất theo quy định:

- Giấy đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật cho sản xuất sản phẩm: ☐

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất bắt buộc theo quy định cho sản phẩm (đối với các sản phẩm bắt buộc theo quy định): ☐

d) Đã có đăng ký sở hữu trí tuệ: ☐

- + Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: ☐

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận: ☐

- + Giấy chứng nhận đăng ký kiểu dáng công nghiệp: ☐

- + Khác (ghi rõ):☐

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

.....

.....

9. Cơ cấu tổ chức của chủ thể:

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

Nội dung yêu cầu: Đánh giá kết quả triển khai phương án sản xuất, kinh doanh của chủ thể theo Phương án sản xuất, kinh doanh khi đăng ký tham gia Chương trình OCOP.

Lưu ý: trình bày rõ một số nội dung sau:

- Tổ chức vùng nguyên liệu, công nghệ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói sản phẩm của chủ thể.
- Sự thay đổi về chất lượng sản phẩm: chất lượng, tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn mác, hình thức đóng gói,...
- Thị trường phân phối sản phẩm.
- Kết quả sản xuất, kinh doanh: doanh thu, lợi nhuận.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ SẢN PHẨM OCOP

- Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tương ứng với sản phẩm đăng ký, chủ thể tự đánh giá về kết quả (điểm số) có thể đạt theo thứ tự từng tiêu chí.
- Mô tả, chứng minh về kết quả tương ứng (mô tả, tài liệu minh chứng cho nội dung mô tả).
- Tài liệu minh chứng kèm theo vào phụ lục của Báo cáo, *tham khảo* hướng dẫn theo bảng dưới đây:

TT	Nội dung	Yêu cầu
-	Giấy đăng ký kinh doanh	Bản sao có công chứng, chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp (đối với các đơn vị/cá nhân có đăng ký kinh doanh)
-	Giấy đủ điều kiện sản xuất/bản cam kết	Bản sao có công chứng (đối với sản phẩm cần phải có giấy chứng nhận/Bản cam kết/Giấy phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định hiện hành)

TT	Nội dung	Yêu cầu
-	Nguồn gốc nguyên liệu, liên kết chuỗi	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận cơ quan có thẩm quyền, hợp đồng, hóa đơn... chứng minh việc mua bán nguyên vật liệu, hợp đồng, thỏa thuận liên kết
-	Công bố chất lượng sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh chất lượng sản phẩm được công bố. Đối với Nhóm Dịch vụ Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch (nhóm 6): Bản sao tài liệu công nhận/chứng nhận đạt tiêu chuẩn theo quy định của luật quản lý chuyên ngành
-	Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn công bố	Bản sao tài liệu, chứng minh đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm
-	Mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh mã, tem, sở hữu thương hiệu...
-	Sở hữu trí tuệ	Giấy chứng nhận đăng ký về sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng,...
-	Bảo vệ môi trường	Bản sao hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định; hình ảnh minh chứng về thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường.
-	Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng	Bản sao tài liệu: chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chứng minh hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn
-	Kế toán	Bản sao tài liệu, minh chứng hoạt động kế toán của cơ sở
-	Phát triển thị trường, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại	Bản sao tài liệu: Hợp đồng, cam kết, xác nhận về phân phối sản phẩm, xuất khẩu sản phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại... Đối với Nhóm Dịch vụ Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch (nhóm 6): Hợp đồng đại lý, giấy phép kinh doanh chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc kênh phân phối..., hình ảnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.
-	Câu chuyện về sản phẩm	Bản sao tờ rơi, hình ảnh, phim, ghi âm... minh chứng về câu chuyện của sản phẩm

TT	Nội dung	Yêu cầu
-	Kế hoạch kiểm soát nội bộ	Bản sao kế hoạch kiểm soát nội bộ/Hồ sơ minh chứng về kế hoạch kiểm soát nội bộ
-	Giải thưởng của sản phẩm, bình chọn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế...	Bản sao tài liệu, minh chứng về các thành tích, giải thưởng, bình chọn...

PHẦN IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH

Trình bày những định hướng, kế hoạch của chủ sở hữu trong thời gian tới về phát triển sản phẩm, tổ chức sản xuất, thị trường.

.....ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ SỞ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

BIỂU SỐ 3. MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

ỦY BAN NHÂN
DÂN XÃ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Về việc đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký
tham gia đánh giá sản phẩm OCOP

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

1. Tên chủ thể:
2. Loại hình tổ chức:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Email:
5. Tên người đại diện pháp luật:
 - Họ tên:.....
 - Giới tính:(Nam/nữ); Dân tộc:
 - Địa chỉ thường trú:
6. Sản phẩm đăng ký đánh giá:

II. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

1. Về sử dụng nguyên liệu địa phương: *(Nội dung thể hiện rõ mô tả của chủ thể và đánh giá về tình hình sử dụng nguyên liệu thực tế của chủ thể trên địa bàn xã).*

2. Về sử dụng lao động địa phương: *(Nội dung thể hiện rõ mô tả của chủ thể và đánh giá về tình hình sử dụng thực tế về lao động địa phương của chủ thể trên địa bàn xã).*

3. Nguồn gốc ý tưởng sản phẩm: *(Nhận xét về nguồn gốc sản phẩm (truyền thống, sản phẩm mới) của chủ thể dựa trên thực tế của địa phương).*

4. Bản sắc/trí tuệ địa phương: *(Đánh giá về đặc điểm và mức độ thể hiện các giá trị về văn hóa, truyền thống (hình ảnh, câu chuyện sản phẩm, ...) trên sản phẩm và hồ sơ của sản phẩm).*

Ủy ban nhân dân xã.... đề nghị Ủy ban nhân dân huyện.... đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho sản phẩm.... của

T.M UBND XÃ....

(Ký tên và đóng dấu)

BIỂU SỐ 4: TRANG BÌA SỔ SƠ SẢN PHẨM

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/HUYỆN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
(CƠ QUAN THỰC HIỆN HỒ SƠ)**

(Logo Chương trình OCOP)

**HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP
THAM GIA ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG NĂM ...**

(Hình ảnh minh họa cho sản phẩm)

Tên Sản phẩm	
Địa chỉ	
Tên Doanh nghiệp/CSXKD/TXT	
Biểu tượng/logo <i>(nếu có)</i>	
Giấy ĐKKD	
Mã số thuế	
Điện thoại	
Email	
Website <i>(nếu có)</i>	
Đại diện	

An Giang, năm ...

Lưu ý: Đối với trang bìa, có thể lược bỏ các nội dung không có; đối với cơ quan quản lý ở đầu trang bìa tùy theo cấp tỉnh, huyện để thể hiện cho phù hợp; hồ sơ cần phải có Phụ lục để thuận tiện cho việc theo dõi, rà soát hồ sơ.

PHỤ LỤC II

MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý THỰC HIỆN HỒ SƠ MINH CHỨNG CÁC SẢN PHẨM HÌNH THÀNH TỪ YẾN

(Kèm theo Hướng dẫn số.../HD-SNNMT ngày.../3/2025 của Sở Nông nghiệp và
Môi trường)

- Phiếu chấm điểm đánh giá, phân hạng: thực hiện tại **Phiếu chấm điểm số 08** - Bộ sản phẩm: **Chế biến từ thịt, thủy sản, trứng, sữa, các sản phẩm từ mật ong, mật khác và nông sản thực phẩm khác** (theo Phụ lục III theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ):

- **Yêu cầu về nguồn gốc sản phẩm:** 100% sản phẩm được nuôi/trồng trên địa bàn cấp tỉnh (Báo cáo đánh giá hồ sơ của UBND cấp xã (mẫu số 03 - Phụ lục 1) và được UBND cấp huyện xác nhận vùng nguyên liệu tại địa phương dựa trên xác định vùng nuôi chim yến được quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hợp đồng, hoá đơn của từng đợt nhập hàng/ghi nhật ký cập nhật nguyên liệu sản xuất/thu mua; Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

- **Về bảo vệ môi trường:** Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), Phụ lục IV Hướng dẫn số 08/HD-SNNPTNT ngày 29/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện công tác quản lý nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang và công văn số 413/STNMT-MT ngày 07/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường hoặc Đăng ký môi trường (được UBND cấp xã tiếp nhận)) và các quy định hiện hành có liên quan.

- **Về ghi nhãn hàng hóa:** Thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/06/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017; Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế việc hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Lưu ý:

- Chủ thể kinh tế cần quan tâm, thiết kế cách ghi nhãn hàng hóa có giá trị dinh dưỡng đúng theo nội dung cũng như lộ trình thực hiện được quy định cụ thể trong Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế và liên hệ cơ quan có thẩm quyền xem xét trước khi nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Về tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm: hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Phiếu kết quả xét nghiệm và kiểm soát dịch bệnh do Chi cục Thú y vùng VII và đạt yêu cầu (*Phiếu kết quả kiểm nghiệm và kiểm soát dịch bệnh đối với các cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang do Chi cục Thú y vùng VII tổ chức xét nghiệm mẫu giám sát và trả lời kết quả theo quy định tại Công văn số 2339/TY-DT ngày 11/12/2019 của Cục Thú y về việc hướng dẫn giám sát virus Cúm gia cầm, Niu-cát-xon trên chim yến phục vụ xuất khẩu và Công văn số 84/TY-DT ngày 17/01/2023 của Cục Thú y về việc hướng dẫn giám sát dịch bệnh trên chim yến để xuất khẩu sản phẩm tổ yến sang Trung Quốc*);

- Có kết quả phân tích dinh dưỡng (*Chỉ ra hàm lượng của các chỉ tiêu dinh dưỡng như: Protein, Acid Amin,... theo phiếu kiểm nghiệm và đạt theo quy định của các cơ quan, đơn vị được cấp phép ban hành theo quy định*).

PHỤ LỤC III
MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý THỰC HIỆN HỒ SƠ MINH CHỨNG
CÁC SẢN PHẨM THUỘC NGÀNH SINH VẬT CẢNH
(Kèm theo Hướng dẫn số.../HD-SNNMT ngày.../3/2025 của Sở Nông nghiệp và
Môi trường)

- Gia tăng giá trị:

+ *Đối với sản phẩm Hoa, Cây cảnh*: Sản phẩm sơ chế thô sơ, không sử dụng máy móc, làm thủ công như: kéo cắt cành, dao, dây buộc,... *(đính kèm hình ảnh minh chứng)*; ứng dụng máy móc minh chứng sử dụng các dụng cụ, thiết bị cần thiết và các loại máy móc, xe nâng vận chuyển, máy bấm nhãn sản phẩm, xe băng tải dây chuyền *(đính kèm hình ảnh minh chứng)*; ứng dụng công nghệ cao có sử dụng *(nhà màng, nhà lưới, sử dụng chế phẩm có nguồn gốc sinh học,...)* trong khâu trồng trọt nhằm hỗ trợ bảo quản được lâu hơn.

+ *Đối với Sản phẩm Động vật cảnh*: nuôi, chăm sóc kỹ thuật đơn giản theo truyền thống; Nuôi chăm sóc và lựa chọn các con giống đạt tiêu chuẩn; Nuôi chăm sóc và lựa chọn kỹ thuật tay nghề cao có sử dụng các thiết bị máy móc để lựa chọn con giống đạt chuẩn.

- Năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu phân phối:

+ **Quy mô sản xuất nhỏ**: Sản phẩm Hoa, Cây cảnh diện tích **dưới 1.000m²**; sản phẩm động vật cảnh **từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi** (Điều 21 và Phụ lục V của Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi);

+ **Quy mô sản xuất trung bình**: Sản phẩm Hoa, Cây cảnh **Diện tích dưới 1.000-4000m²** (Sản phẩm có khả năng đáp ứng số lượng sản phẩm trong và ngoài tỉnh); Sản phẩm Động vật cảnh **từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi** (Điều 21 và Phụ lục V của Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi)

+ **Quy mô sản xuất lớn, xuất khẩu**: Sản phẩm Hoa, Cây cảnh Diện tích trên 4000 m² (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, sản phẩm khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn đáp ứng trong nước và xuất khẩu); Sản phẩm Động vật cảnh từ **300 đơn vị vật nuôi trở lên** (Điều 21 và Phụ lục V của Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi)

Lưu ý: Đối với các đối tượng động vật không thuộc Nghị định 13/2020/NĐ-CP thì căn cứ tình hình thực tế (số lượng/quy mô của thị trường, so sánh với quy mô trung bình ở cùng đối tượng sản xuất tại địa phương...) để quyết định”.

- Khu vực phân phối chính: Đối với nhóm sản phẩm cây cảnh và Động vật cảnh cần có ít nhất 01 Hợp đồng đại lý/Hợp đồng phân phối tên địa chỉ hoặc hóa đơn bán hàng địa chỉ trong ngoài huyện hoặc trong và ngoài tỉnh.

Lưu ý: Đối với phân phối thị trường quốc tế chủ thể **“Bắt buộc”** có Hợp đồng phân phối tên địa chỉ thị trường quốc tế.